

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS- ST

Ngày: 19/4/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXX- ST ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 07/04/42 đường Ng, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987

Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 09/146 đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà L, anh V và chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ là dì ruột của chị Ngô Thị H nên bà L đã cho vợ chồng cháu là Nguyễn Văn V và Ngô Thị H vay số tiền 100.000.000đ. Nhận tiền hai lần, mỗi lần 50.000.000đ. Ngày 30/7/2020, anh V đã viết giấy vay tiền với số tiền 100.000.000đ và hẹn mỗi tháng sẽ trả 5.000.000đ.

Quá trình vay tiền, vợ chồng chị H trả tiền không đúng hẹn, bà L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị H mới trả được 10.000.000đ. Do đó bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu anh V, chị H trả cho bà số tiền gốc còn lại là 90.000.000đ, bà L không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày:

Do có mối quan hệ dì cháu ruột nên bà L đã cho vợ chồng anh vay tiền để làm ăn. Ngày 30/7/2020, anh đã viết giấy vay tiền, số tiền vay là 100.000.000đ và hẹn mỗi tháng sẽ trả 5.000.000đ.

Do làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng anh mới trả được cho bà L 10.000.000đ. Nay bà L làm đơn yêu cầu thanh toán hết số tiền gốc 90.000.000đ, anh có ý kiến như sau: Hiện nay vợ chồng anh không có tiền để trả ngay cho bà L được, nên đề nghị bà L cho vợ chồng anh thanh toán mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi trả hết số nợ trên.

Chị Ngô Thị H trình bày:

Chị thống nhất với ý kiến tình bày của anh V là chồng chị, chị cũng đề nghị phương án trả nợ như anh V đã đề nghị, mỗi tháng vợ chồng chị sẽ trả cho bà L số tiền 1.500.000đ cho đến khi trả hết 90.000.000đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh V, chị H phải trả cho bà L số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Thanh Hóa. Nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn trả tiền. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Giấy vay tiền ghi ngày 30/7/2020 có nội dung anh Nguyễn Văn V có vay của dì L 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hẹn mỗi tháng sẽ trả cho dì 5.000.000đ. Anh V và chị H đã ký vào giấy vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn V và chị Ngô Thị H đều thừa nhận: Ngày 30/7/2020, anh V đã viết giấy vay tiền của bà L, số tiền vay là 100.000.000đ và hẹn mỗi tháng sẽ trả 5.000.000đ.

Đến nay vợ chồng anh V mới trả được cho bà L 10.000.000đ, số tiền gốc còn thiếu là 90.000.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định anh V, chị H còn nợ bà L số tiền 90.000.000đ, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc anh V, chị H phải trả cho bà L số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Do bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh V, chị H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà Lan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc anh Nguyễn Văn V và chị Ngô Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn V và chị Ngô Thị H phải chịu 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

Trương Thị Anh